

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 24

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Thi P. Máy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060180	Huỳnh Tuấn An	23/08/2005	CCQ2306A		<i>An</i>	9.5	8.4	8.8
2	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/12/2005	CCQ2306A		<i>Anh</i>	8.6	7.6	8.0
3	2123060105	Nguyễn Hữu Bách	17/10/2005	CCQ2306A		<i>Bach</i>	8.9	8.2	8.5
4	2123060183	Võ Thái Bình	02/01/2005	CCQ2306A		<i>Binh</i>	8.6	7.8	8.1
5	2123060025	Hoàng Ngọc Bộ	29/11/2005	CCQ2306A		<i>Bo</i>	9.9	8.8	9.2
6	2123060038	Tân Ngọc Thanh Châu	29/07/2005	CCQ2306A		<i>Chau</i>	9.7	7.8	8.5
7	2123060096	Nguyễn Quốc Chiến	28/01/2004	CCQ2306A		<i>Chien</i>	9.7	9.4	9.5
8	2123060012	Nguyễn Văn Công	03/12/2005	CCQ2306A		<i>Con</i>	9.0	9.0	9.0
9	2123060050	Cao Thành Danh	23/11/2005	CCQ2306A		<i>Danh</i>	9.2	8.8	8.9
10	2123060113	Nguyễn Tấn Đạt	23/06/2005	CCQ2306A		<i>Dat</i>	9.2	8.6	8.8
11	2123060119	Huỳnh Văn Đức	07/03/2005	CCQ2306A		<i>Duc</i>	9.6	7.6	8.4
12	2122060081	Lê Văn Dương	05/04/2004	CCQ2206A			0.0		
13	2123060108	Võ Trần Đông Duy	11/06/2005	CCQ2306A		<i>Duy</i>	9.3	6.8	7.8
14	2123060193	Đặng Cao Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A		<i>Hieu</i>	8.7	7.0	7.7
15	2123060208	Thái Nhật Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A		<i>Hong</i>	8.5	8.4	8.4
16	2123060182	Nguyễn Văn Hùng	27/12/2002	CCQ2306A		<i>Hung</i>	9.5	8.6	9.0
17	2123060173	Hoàng Lưu Tấn Huy	04/04/2005	CCQ2306A		<i>Huy</i>	9.7	8.4	8.9
18	2123060076	Nguyễn Đức Huy	09/12/2005	CCQ2306A			0.0		
19	2123060127	Đặng Anh Khoa	15/08/2004	CCQ2306A		<i>Khoa</i>	8.4	7.8	8.0
20	2123060210	Ngọc Văn Nghị	01/04/2005	CCQ2306A		<i>Nghi</i>	9.1	8.8	8.9
21	2123060174	Phạm Hồ Xuân Nghiên	06/09/2005	CCQ2306A		<i>Nghien</i>	9.0	7.2	7.9
22	2123060160	Nguyễn Hồ Thanh Nhã	23/03/2005	CCQ2306A			0.0		
23	2123060086	Hồ Văn Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A		<i>Nhuan</i>	9.2	7.4	8.1
24	2123060200	Lê Văn Phi	30/10/2005	CCQ2306A		<i>Phi</i>	9.8	9.2	9.4
25	2123060065	Hoàng Công Phong	13/04/2005	CCQ2306A		<i>Phong</i>	9.5	8.4	8.9
26	2123060152	Nguyễn Thanh Phong	08/10/2005	CCQ2306A			0.0		
27	2123060177	Đàm Quang Phú	19/05/2005	CCQ2306A		<i>Phu</i>	9.4	8.4	8.8
28	2123060002	Hồ Hoàng Phúc	12/03/2005	CCQ2306A		<i>Phuc</i>	9.5	7.4	8.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công
nghiệp (22809001)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 34

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

[Handwritten signatures]
Tôn T. L. E. M. B. H. D. G.

Thi P. N. A. y

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A	<i>Quỳnh</i>	8.5	<i>8.4</i>	<i>8.4</i>
30	2120110097	Huỳnh Văn	Thà	26/05/2002	CCQ2005D	<i>Thà</i>	9.5	<i>8.4</i>	<i>8.8</i>
31	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	<i>Thắng</i>	9.2	<i>7.8</i>	<i>8.4</i>
32	2121060046	Đoàn Văn	Thanh	15/11/2003	CCQ2106B	<i>Thanh</i>	9.2	<i>8.4</i>	<i>8.7</i>
33	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A	<i>Phạm Quang</i>	9.2	<i>6.8</i>	<i>7.7</i>
34	2123060150	Phạm Như	Thảo	27/01/2005	CCQ2306A	<i>Phạm Như</i>	8.9	<i>7.6</i>	<i>8.1</i>
35	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	<i>Thiện</i>	9.3	<i>7.0</i>	<i>7.9</i>
36	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	<i>Thịnh</i>	9.1	<i>8.2</i>	<i>8.6</i>
37	2123060214	Nguyễn Thành	Tin	26/09/2003	CCQ2306A		0.0		
38	2123060197	Phan Thanh	Tin	02/03/2005	CCQ2306A		0.0		
39	2123060043	Hắc Hàng	Triệu	14/07/2005	CCQ2306A	<i>Hắc Hàng</i>	8.5	<i>8.0</i>	<i>8.2</i>
40	2123060017	Nguyễn Xuân	Vinh	10/10/2005	CCQ2306A	<i>Vinh</i>	5.6		
41	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A	<i>Vũ</i>	9.3	<i>9.0</i>	<i>9.1</i>